

Số 04/CT-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 05 tháng 3 năm 2018,

CHỈ THỊ

Về điều hành đầu tư công năm 2018.

Thực hiện Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu khóa VI, kỳ họp thứ sáu phê chuẩn Kế hoạch đầu tư công năm 2018 và bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, nhằm tăng cường công tác quản lý đầu tư công, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố thuộc tỉnh tổ chức nghiên cứu và thực hiện nghiêm các quy định tại Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 về tăng cường đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước; đồng thời, tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

1. Kiểm soát chặt chẽ việc lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

a) Các chủ đầu tư phải lựa chọn nhà thầu tư vấn có năng lực trong việc lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, dự án đầu tư và chịu trách nhiệm trước Người quyết định đầu tư về quy mô, tổng mức đầu tư và hiệu quả của dự án; không sử dụng vật liệu, thiết bị đắt tiền, lãng phí làm tăng tổng mức đầu tư bất hợp lý.

b) Các cơ quan thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định dự án đầu tư tăng cường bộ máy trực tiếp thực hiện công việc thẩm định. Chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô và hiệu quả sử dụng của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chương trình đã được phê duyệt; chỉ trình Người quyết định đầu tư phê duyệt khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách. Kiên quyết loại bỏ những dự án đầu tư không đạt các tiêu chí về hiệu quả kinh tế-xã hội, khi quyết định đầu tư phải dựa trên nhu cầu thực tế của người dân.

c) Việc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của các dự án đã được phê duyệt phải thực hiện đúng theo các quy định tại Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 và Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

2. Tăng cường công tác quản lý nhằm không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản:

a) Đối với các chủ đầu tư các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước:
(i) Các dự án chuyển tiếp và khởi công mới trong năm phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao; (ii) Không yêu cầu doanh nghiệp ứng vốn thực hiện dự án khi chưa được bố trí vốn, dẫn đến hậu quả phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; (iii) Chỉ được tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu đã được bố trí vốn.

b) UBND các huyện và thành phố phân bổ vốn bổ sung từ ngân sách tỉnh năm 2018 theo đúng mục tiêu; tập trung chỉ đạo và điều hành các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách cấp huyện, bảo đảm tuân thủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và khả năng cân đối của ngân sách cấp huyện, không để phát sinh tình trạng nợ đọng trong xây dựng cơ bản. Khi xây dựng kế hoạch đầu tư công hàng năm cần tính toán chặt chẽ trên hai yếu tố cơ bản là nhu cầu thật sự bức thiết của địa phương và khả năng nguồn vốn có giới hạn để quyết định đầu tư, xác định quy mô và phân kỳ đầu tư cho phù hợp, tránh lãng phí do hiện tượng dư thừa công năng sử dụng. Rà soát và chấn chỉnh việc tuân thủ các quy định về phân loại các nhóm công trình và bố trí vốn cho từng nhóm công trình phù hợp với khả năng thanh toán, đặc biệt với nhóm công trình khởi công mới phải đảm bảo đầy đủ thủ tục theo quy định và đã có mặt bằng xây dựng để bàn giao toàn bộ hoặc từng phần theo tiến độ xây dựng, hạn chế tối đa việc điều chỉnh tăng số lượng dự án, công trình trong năm, trừ những công trình cấp bách, đột xuất phục vụ kịp thời cho yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương

3. Về tạm ứng và thu hồi các khoản tạm ứng cho đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước:

a) Việc ứng trước kế hoạch vốn đầu tư (bao gồm cả vốn bồi thường giải phóng mặt bằng) chỉ được thực hiện đối với các dự án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, quốc phòng, an ninh cấp bách và các dự án trọng điểm cấp bách theo khả năng của từng cấp ngân sách.

b) Kho bạc nhà nước Tỉnh tổ chức thực hiện ngay việc thu hồi tạm ứng khi dự án được bố trí kế hoạch vốn (kể cả nguồn vốn Trung ương và nguồn vốn địa phương).

c) Các chủ đầu tư có trách nhiệm rà soát, kiểm tra các khoản đã tạm ứng nhưng sử dụng không đúng mục đích, không sử dụng hoặc chưa sử dụng để lập thủ tục hoàn trả lại cho ngân sách. Chỉ được ký kết và tạm ứng hợp đồng khi đã bảo đảm đủ điều kiện để nhà thầu có thể triển khai thực hiện ngay các công việc theo hợp đồng đã ký kết.

4. Về bồi thường giải phóng mặt bằng:

a) UBND các huyện, thành phố cùng với các chủ đầu tư ưu tiên tập trung thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của các dự án trên địa bàn, đối với các dự án theo tuyến như đường giao thông, kênh mương, đường ống cấp thoát nước... phải thực hiện giải phóng mặt bằng dứt điểm tuần tự theo từng đoạn để không ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây lắp và phù hợp với khả năng nguồn vốn phân bổ cho dự án, không thực hiện giải phóng mặt bằng theo kiểu “da beo”, làm ách tắc công tác xây lắp và giảm hiệu quả sử dụng vốn của dự án.

b) Các chủ đầu tư chỉ được tổ chức đấu thầu và triển khai thi công các gói thầu của dự án khi đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng trong phạm vi gói thầu. Đối với các dự án chỉ bố trí vốn thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng trong kế hoạch đầu tư công năm 2018, sau khi hoàn thành công tác giải

phóng mặt bằng phải báo cáo UBND tỉnh để xem xét bố trí vốn thực hiện thi công.

c) Trong quá trình thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh và các chủ đầu tư phải kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh xử lý những vướng mắc vượt quá thẩm quyền. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện các chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đề xuất UBND tỉnh xử lý những vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn tỉnh.

5. Về quyết toán dự án đã hoàn thành:

a) Các chủ đầu tư đơn độc và phối hợp với các nhà thầu lập hồ sơ và quyết toán các dự án đã hoàn thành bảo đảm thời gian quy định của Chính phủ và Bộ Tài chính; thương thảo thanh toán tối đa 90% giá trị gói thầu hoàn thành trong hợp đồng kinh tế và các hồ sơ liên quan, 10% giá trị còn lại chỉ được thanh toán sau khi đã có quyết định phê duyệt quyết toán của cấp có thẩm quyền.

b) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố thuộc tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định tại chỉ thị số 27/CT-Tg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành.

c) Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước Bà Rịa-Vũng Tàu và các chủ đầu tư báo cáo UBND tỉnh trong tháng 6 năm 2018 tình hình quyết toán các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, trong đó làm rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan; các đề xuất để đẩy nhanh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành, đặc biệt là các dự án tồn đọng, chậm quyết toán; xác định trách nhiệm và kiến nghị xử lý chế tài đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến các dự án vi phạm thời hạn quyết toán theo quy định.

6. Về xã hội hoá đầu tư:

UBND các huyện, thành phố thường xuyên rà soát những dự án đầu tư công có thể kêu gọi xã hội hoá, công khai minh bạch danh mục đầu tư, kể cả các dự án đã dự kiến đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2018-2020 để các doanh nghiệp có khả năng đầu tư tham gia theo các hình thức xã hội hoá hoặc PPP.

7. Trong năm 2018 tiếp tục thực hiện giao ban xây dựng cơ bản định kỳ hàng tháng, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình đầu tư xây dựng cơ bản các dự án trong danh mục kế hoạch đầu tư công năm 2018 do tỉnh quản lý. UBND các huyện, thành phố và các chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo theo đề cương và biểu mẫu ban hành theo văn bản số 7131/UBND-VP ngày 17/10/2013 của UBND tỉnh gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng UBND tỉnh trước ngày 20 hàng tháng để tổng hợp.

UBND Tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các Huyện, Thành phố thuộc tỉnh và các chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện các nội dung chỉ đạo nêu trên.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm hướng dẫn, giám sát, đôn đốc thực hiện và định kỳ 6 tháng báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị này./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

K.T. CHỦ TỊCH *Đinh Văn*

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Tuấn Quốc

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh;
- Các chủ đầu tư; *Thy*
- Lưu HC, TH. *Thy*